ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 191 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu đến năm 2035

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với thường trực tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu đến năm 2035, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng các ngành kinh tế mũi nhọn và mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung vào các ngành có lợi thế cạnh tranh như nông nghiệp, khai khoáng - chế biến sâu, năng lượng, du lịch sinh thái - văn hóa, công nghiệp chế biến, logistics và kinh tế cửa khẩu.

- Làm cơ sở định hướng xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2035; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong sản xuất và quản trị.

- Nâng cao năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, hiện đại, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm chủ lực, tăng cường thu hút đầu tư, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc; đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2. Yêu cầu

- Lộ trình phải đảm bảo bám sát yêu cầu thực tiễn; có tính đồng bộ, khả thi cao, phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Trong đó, cần xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn, kèm theo việc phân công trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

- Quá trình xây dựng, triển khai lộ trình cần có sự tham gia góp ý, sự phối hợp đồng bộ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị, chuyên gia, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Đồng thời, phải được giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Tập trung vào các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh, có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

- **Nông nghiệp:** Ứng dụng công nghệ sinh học, tự động hóa, số hóa và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực như chè, mắc ca, cao su, dược liệu, Sâm Lai Châu…

- **Khai khoáng và chế biến sâu:** Ứng dụng công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản tiên tiến, hiện đại, không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

- **Năng lượng:** Ứng dụng công nghệ khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo như thủy điện, thủy điện tích năng, điện mặt trời.

- **Du lịch sinh thái - văn hóa:** Ứng dụng nền tảng số, dữ liệu lớn, thực tế ảo trong quảng bá, quản lý và phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh gắn với bảo tồn di sản và phát triển cộng đồng.

- Công nghiệp chế biến và sản xuất vật liệu: Khuyến khích đổi mới công nghệ trong các ngành sản xuất phân bón, sản xuất vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng.

- Logistics và kinh tế cửa khẩu: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, thông quan, kho bãi; phát triển dịch vụ logistics bền vững, hiệu quả, chất lượng gắn với phát huy tiềm năng lợi thế của tỉnh, nhất là kinh tế cửa khẩu.

2. Đối tượng

- Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, logistics, du lịch, dịch vụ.

- Viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN có hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trên địa bàn hoặc liên kết với tỉnh.

- Các chuyên gia, tổ chức tư vấn, đơn vị hỗ trợ đổi mới công nghệ tham gia khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp trong quá trình xây dựng, triển khai lộ trình.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu đến năm 2035

a) Mục tiêu: Bảo đảm công tác chỉ đạo, điều phối và triển khai các hoạt động xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh được thống nhất, hiệu quả và đúng tiến độ.

b) Nội dung thực hiện:

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và UBND một số xã, phường trọng điểm.

- Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng và cán bộ chuyên môn của các sở, ngành liên quan.

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc, quy định rõ trách nhiệm, phương thức phối hợp, chế độ báo cáo và cơ chế giám sát.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo).

d) Đơn vị phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan.

e) Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2026.

2. Tổ chức khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo

a) Mục tiêu: Nắm bắt chính xác hiện trạng công nghệ, mức độ đổi mới công nghệ và năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở khoa học để xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ phù hợp thực tiễn.

b) Nội dung thực hiện:

- Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phân loại trình độ công nghệ theo các cấp: Lạc hậu, trung bình, tiên tiến, hiện đại; xác định doanh nghiệp có tiềm năng đổi mới công nghệ cao.

- Tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo hiện trạng công nghệ cấp tỉnh, trong đó chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của từng nhóm ngành.

- Đề xuất danh mục công nghệ cần đổi mới, thay thế hoặc chuyển giao ưu tiên, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2035.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và UBND các xã, phường.

e) Sản phẩm đầu ra: Báo cáo tổng hợp đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

f) Thời gian thực hiện: Từ Quý I/2026 đến hết Quý III/2026.

3. Nghiên cứu, phân tích xu hướng và xây dựng báo cáo định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ

a) Mục tiêu: Phân tích đánh giá các công nghệ, định hướng phát triển ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cốt lõi có khả năng ứng dụng vào các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh; làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất định hướng và nội dung của lộ trình đổi mới công nghệ.

b) Nội dung thực hiện:

- Tổng hợp, phân tích bối cảnh, xu hướng công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, khai khoáng - chế biến sâu, năng lượng, du lịch sinh thái - văn hóa, công nghiệp chế biến và sản xuất vật liệu, logistics và kinh tế cửa khẩu. Tập trung vào các công nghệ có khả năng ứng dụng cao như: Tự động hóa, số hóa, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng sạch, công nghệ quản lý dữ liệu và truy xuất nguồn gốc.

- Đánh giá khả năng tiếp cận và ứng dụng các công nghệ này tại Lai Châu, căn cứ vào đặc điểm kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Xác định công nghệ ưu tiên và công nghệ nền tảng cho từng ngành trọng điểm.

- Phân tích mô hình, kinh nghiệm thành công của các địa phương khác trong nước về đổi mới công nghệ và chuyển đổi số trong các ngành tương đồng để rút ra bài học phù hợp cho Lai Châu.

- Xây dựng Báo cáo định hướng đổi mới công nghệ của tỉnh đến năm 2035, gồm: Bối cảnh, xu hướng và yêu cầu đổi mới công nghệ theo ngành; Danh mục công nghệ ưu tiên, công nghệ cốt lõi; Đề xuất định hướng, mục tiêu và lộ trình chuyển đổi theo giai đoạn (2026-2030, 2031-2035).

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và doanh nghiệp có năng lực trong lĩnh vực công nghệ.

e) Sản phẩm đầu ra: Báo cáo "Định hướng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035".

f) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

4. Xây dựng dự thảo lộ trình và tổ chức Hội thảo tham vấn

a) Mục tiêu: Hoàn thiện nội dung dự thảo lộ trình đổi mới công nghệ trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá và báo cáo định hướng; bảo đảm tính thực tiễn,

đồng bộ và khả thi thông qua việc lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng dự thảo lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035, bao gồm:

+ Định hướng, mục tiêu tổng thể và mục tiêu cụ thể theo giai đoạn.

+ Danh mục công nghệ ưu tiên, công nghệ nền tảng và công nghệ khuyến khích đổi mới.

+ Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho từng ngành, lĩnh vực.

+ Phân công trách nhiệm thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp.

+ Đề xuất chính sách hỗ trợ, nguồn lực tài chính và cơ chế giám sát, đánh giá.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm tham vấn, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo lộ trình từ: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, phường; Các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Các hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã và doanh nghiệp tiêu biểu thuộc các ngành trọng điểm.

- Tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo lộ trình, bảo đảm nội dung rõ ràng, khả thi, có lộ trình thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Ban Quản lý Khu kinh tế; các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị liên quan.

e) Sản phẩm đầu ra:

Dự thảo hoàn chỉnh "Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035".

f) Thời gian thực hiện: Quý I/2027.

5. Hoàn thiện dự thảo lộ trình; đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện lộ trình một cách hiệu quả, bền vững

a) Mục tiêu: Hoàn thiện nội dung lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035; đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện lộ trình một cách hiệu quả, bền vững.

b) Nội dung thực hiện:

- Hoàn thiện dự thảo lộ trình trên cơ sở tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của các sở, ngành, chuyên gia và doanh nghiệp sau hội thảo tham vấn.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện lộ trình một cách hiệu quả, bền vững.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ngành liên quan.

e) Sản phẩm đầu ra:

- Báo cáo hoàn thiện lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035.

- Dự thảo các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình.

f) Thời gian thực hiện: Quý I/2027.

6. Thẩm định, phê duyệt và ban hành lộ trình

a) Mục tiêu: Bảo đảm lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu được xem xét, thẩm định, phê duyệt và ban hành đúng quy định, làm căn cứ triển khai thống nhất trên toàn tỉnh.

b) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức thẩm định nội dung lộ trình, bao gồm: mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, lộ trình thực hiện và cơ chế chính sách kèm theo.

- Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt, trong đó làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học, thực tiễn và tính khả thi của lộ trình.

- Ban hành Quyết định phê duyệt lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035, làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm.

- Công bố và phổ biến lộ trình tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã; hướng dẫn triển khai thực hiện, giám sát và cập nhật theo chu kỳ.

c) Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

d) Đơn vị thường trực, tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.

e) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

f) Sản phẩm đầu ra:

- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt "Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035".

- Tài liệu phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện lộ trình trên địa bàn tỉnh.

g) Thời gian hoàn thành: Quý II/2027.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lai Châu đến năm 2035 được sử dụng từ nguồn chi ngân sách địa phương cho khoa học và công nghệ; lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn vốn của doanh nghiệp và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Lai Châu đến năm 2035.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, chủ động tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng thời hạn quy định.

- Chủ động đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp cung cấp các thông tin, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung đề xuất, định hướng phát triển thuộc với ngành, lĩnh vực quản lý để xây dựng lộ trình.

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối kết nối với các cơ quan trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh để phối hợp hỗ trợ trong quá trình xây dựng lộ trình.

- Tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai gửi UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu điều tra của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, các nhiệm vụ phê duyệt tại Kế hoạch này và khả năng cân đối ngân sách tham mưu báo cáo, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Công Thương

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm của các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp - thương mại; xác định các lĩnh vực, doanh nghiệp ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi công nghệ.

- Đề xuất định hướng và hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, khai khoáng - chế biến sâu, năng lượng, logistics.

- Phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, kết nối cung cầu công nghệ, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công thương, định kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản, tài nguyên và môi trường phục vụ xây dựng, cập nhật và triển khai lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, lâm sản, dược liệu và trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Đề xuất danh mục công nghệ ưu tiên, công nghệ cốt lõi và giải pháp đổi mới công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, hữu cơ, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai các chương trình, dự án đổi mới công nghệ trong nông nghiệp và bảo vệ môi trường, bao gồm: Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tưới tiết kiệm, chuỗi lạnh bảo quản nông sản, công nghệ xử lý chất thải nông nghiệp, công nghệ tuần hoàn tài nguyên.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển vùng nguyên liệu bền vững, và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất.

- Tổng hợp kết quả đổi mới công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Quảng bá, xúc tiến du lịch; quản lý di tích, danh thắng; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao; chuyển đổi số trong hoạt động du lịch.

- Đề xuất các công nghệ, giải pháp đổi mới phục vụ phát triển du lịch thông minh và bền vững như: Nền tảng số quản lý du lịch, bản đồ số du lịch, ứng dụng thực tế ảo (VR/AR), hệ thống đặt dịch vụ trực tuyến, phân tích dữ liệu du lịch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm trong lĩnh vực du lịch để đưa vào lộ trình, đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh Lai Châu.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp du lịch, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành, marketing và trải nghiệm du khách.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng nhân lực các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đề xuất đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, logistics, quản lý kho bãi, hải quan, thông quan và xử lý môi trường tại khu kinh tế cửa khẩu, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các công nghệ trọng tâm cần đổi mới, chuyển giao hoặc đầu tư mới, tập trung vào: Hệ thống quản lý, điều hành kho bãi, logistics thông minh; Ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong kiểm soát, điều phối hàng hóa, thông quan điện tử; Công nghệ xử lý chất thải, khí thải, nước thải, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải tại khu công nghiệp.

- Tham gia xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trong lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035, phù hợp với đặc thù khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các chương trình, dự án thí điểm về logistics thông minh, kho lạnh, sản xuất xanh, khu công nghiệp sinh thái, kết nối dữ liệu quản lý hạ tầng và doanh nghiệp trong khu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu kinh tế tiếp cận chính sách, nguồn lực và dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; cung cấp thông tin về nhu cầu, khó khăn, vướng mắc để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Theo dõi, giám sát và tổng hợp kết quả đổi mới công nghệ tại khu kinh tế và khu công nghiệp, định kỳ gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá chung của tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai các nội dung của Kế hoạch xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu, báo cáo chuyên ngành phục vụ khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, xác định nhu cầu đổi mới công nghệ và đề xuất nhiệm vụ khoa học - công nghệ gắn với thực tiễn.

- Phối hợp triển khai các hoạt động khảo sát, hội thảo, tập huấn và tham vấn chính sách, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Đề xuất các giải pháp, cơ chế hỗ trợ nhằm thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc địa phương quản lý; đồng thời phát hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai các nội dung của lộ trình, gửi báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

9. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của lộ trình đổi mới công nghệ; vận động doanh nghiệp tích cực tham gia khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ và các hoạt động triển khai thực hiện lộ trình.

- Tập hợp, phản ánh nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; kịp thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan chuyên môn tổ chức các hội thảo, diễn đàn, chương trình kết nối cung - cầu công nghệ, tư vấn - chuyển giao công nghệ, hội nghị xúc tiến đầu tư, thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với viện, trường, tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Đề xuất các mô hình, giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp hội viên, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất - chế biến nông sản, khoáng sản, logistics và du lịch.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp hội viên về quản trị công nghệ, ứng dụng số, thương mại điện tử, tiêu chuẩn chất lượng, quản lý đổi mới sản phẩm.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải